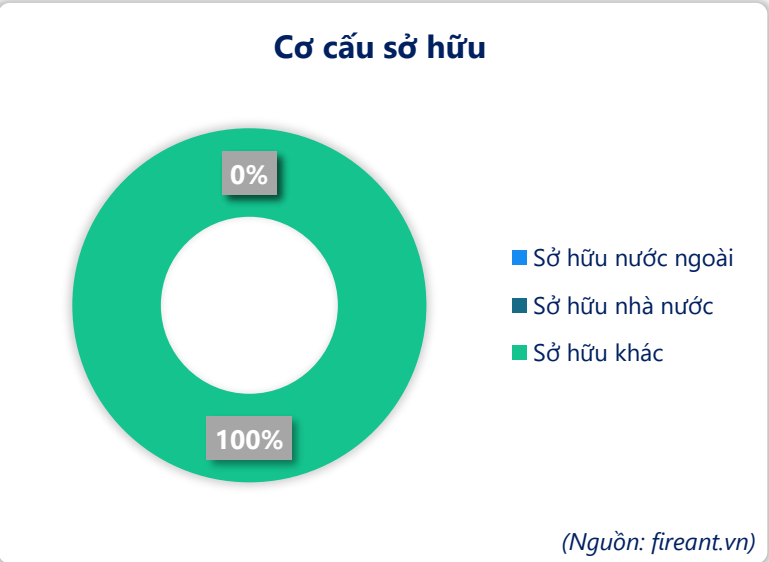
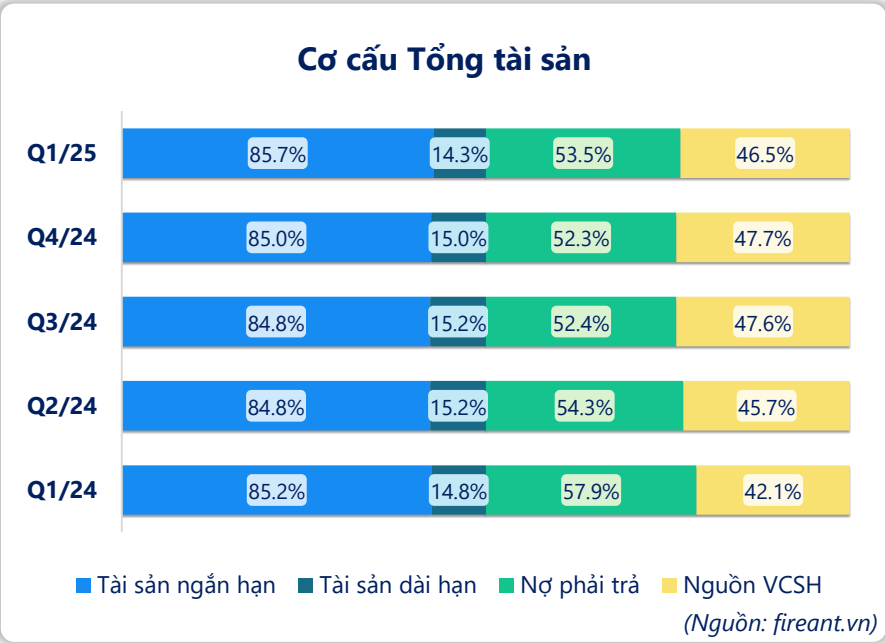
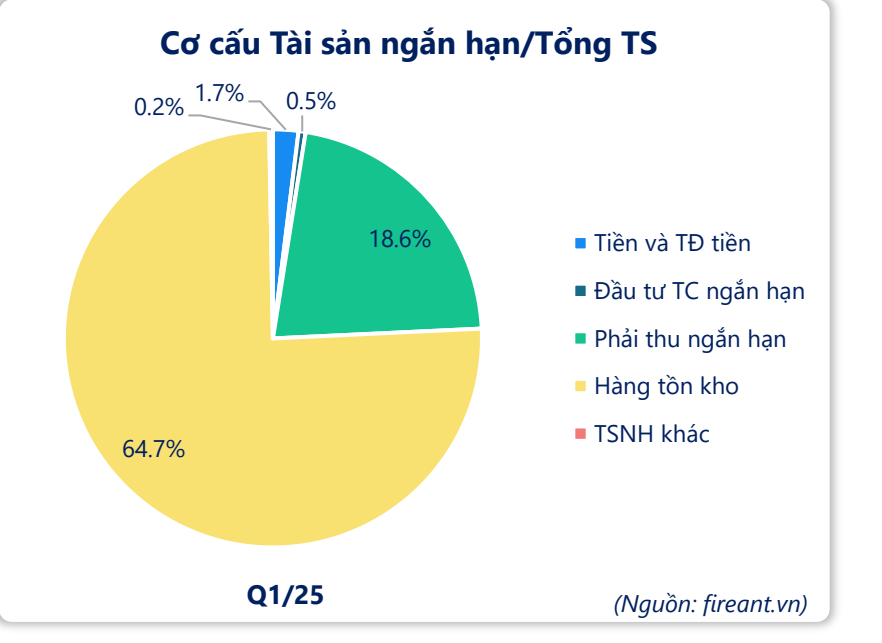
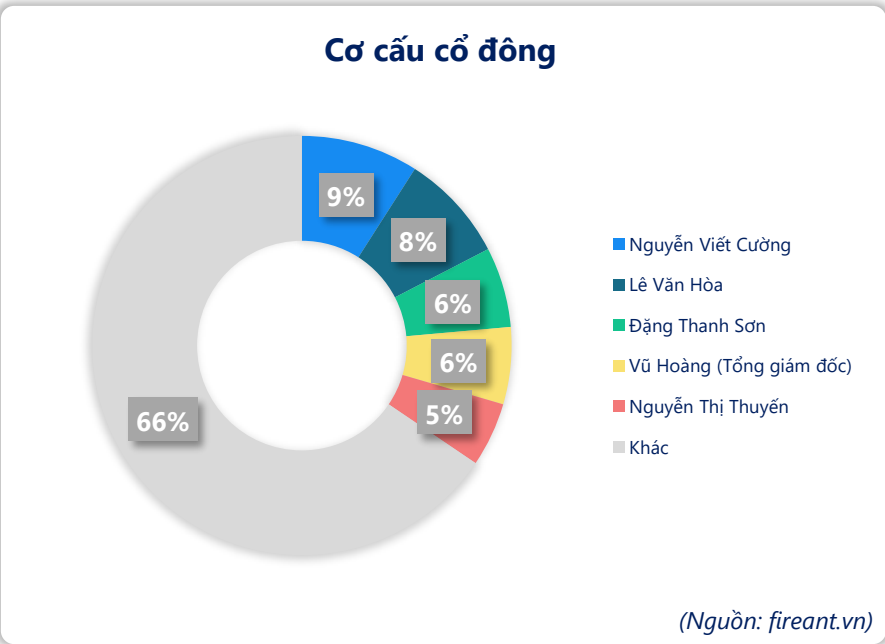
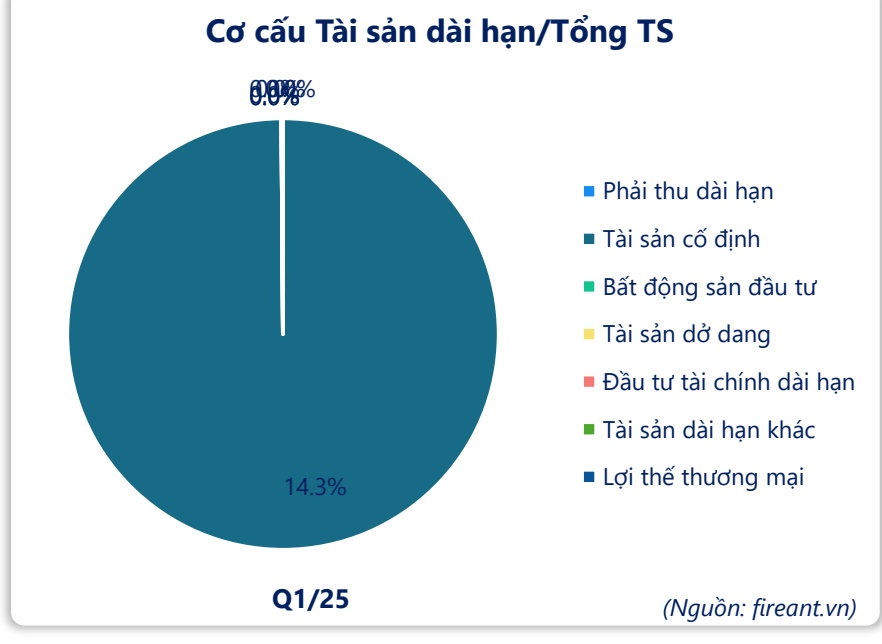
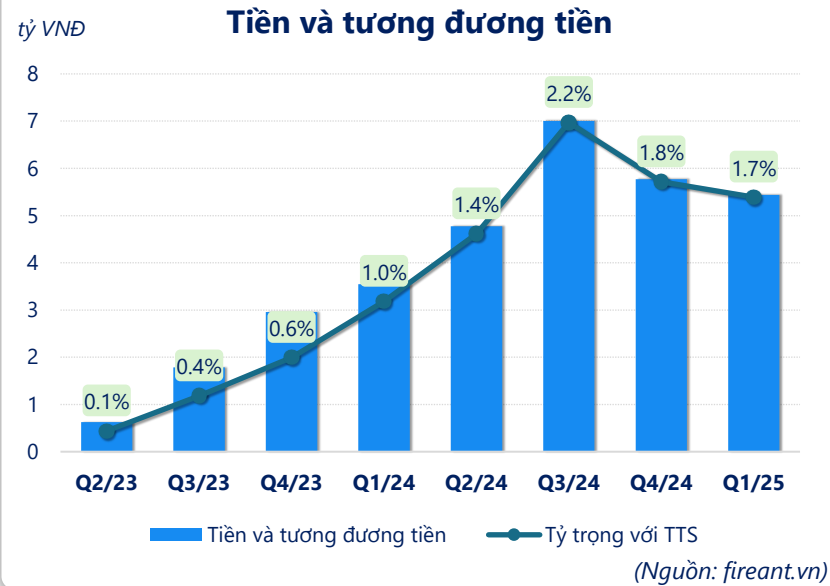
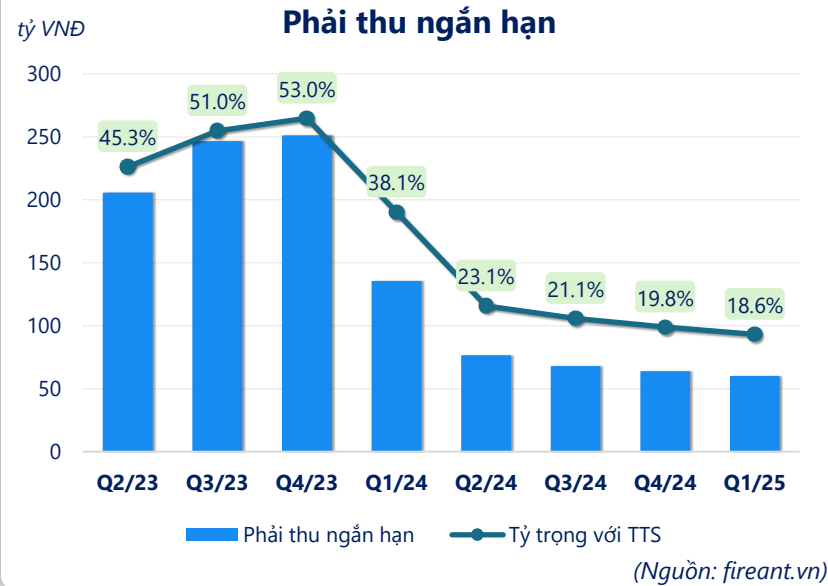
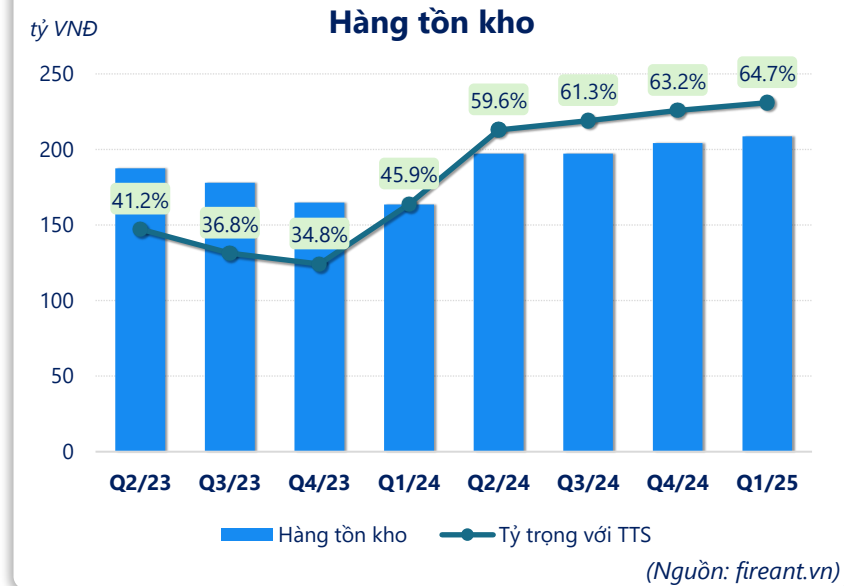
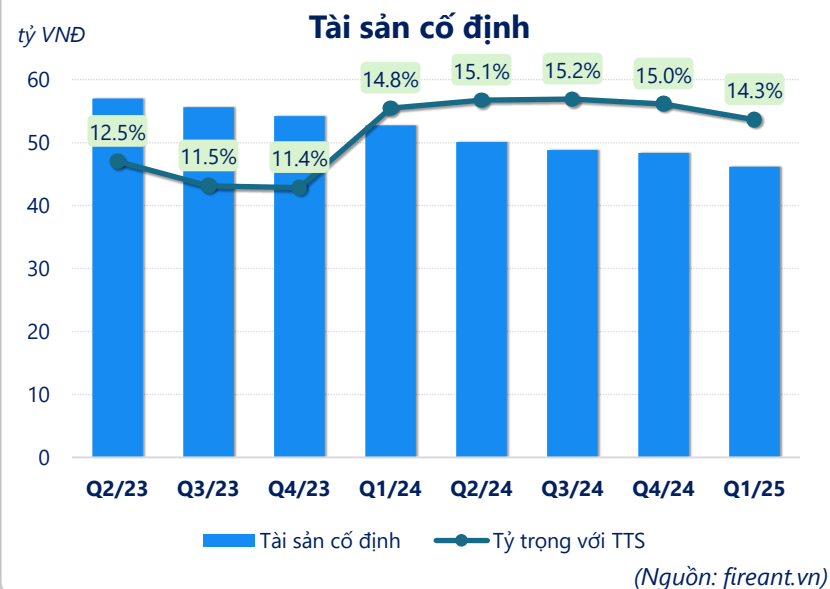
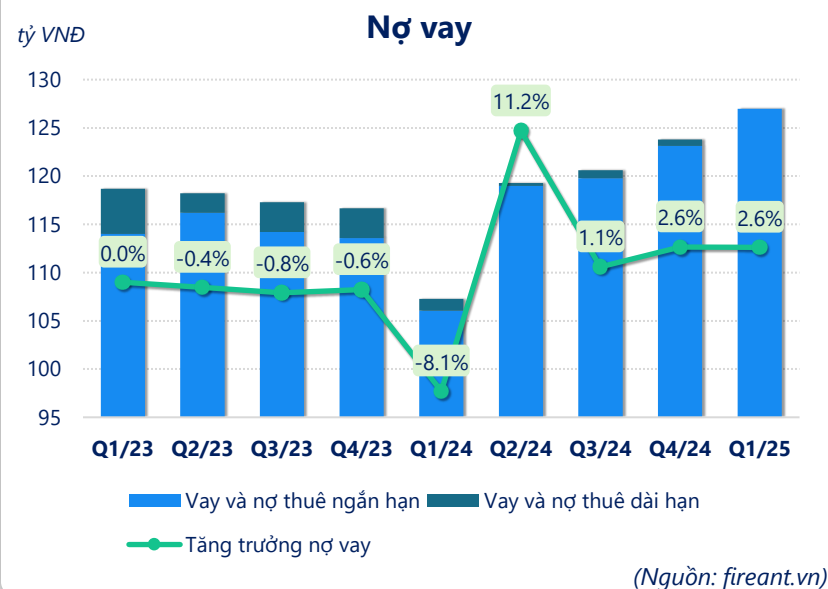
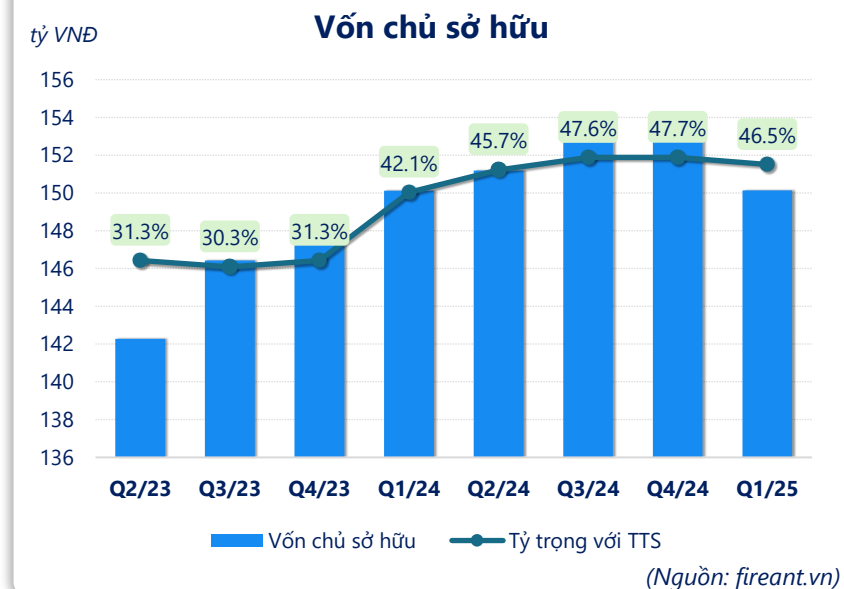
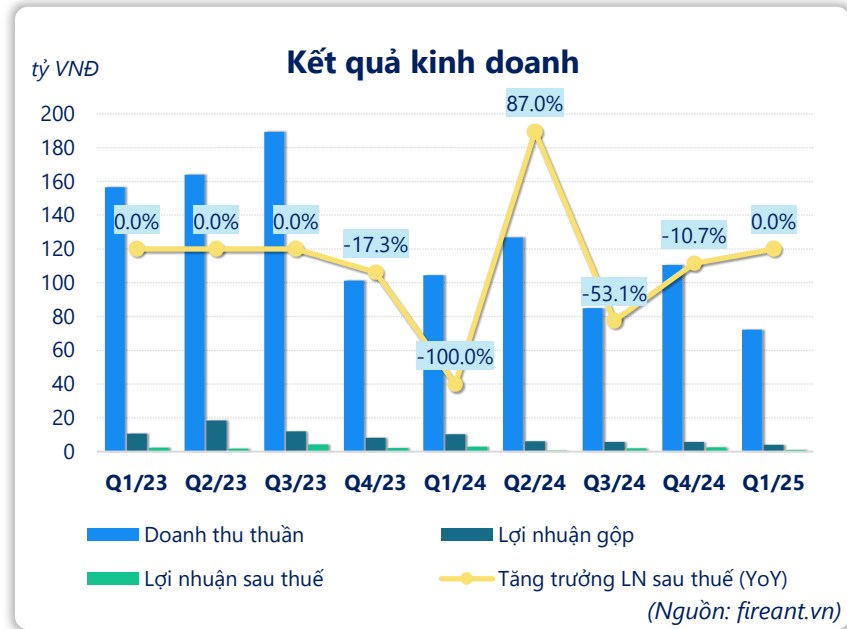
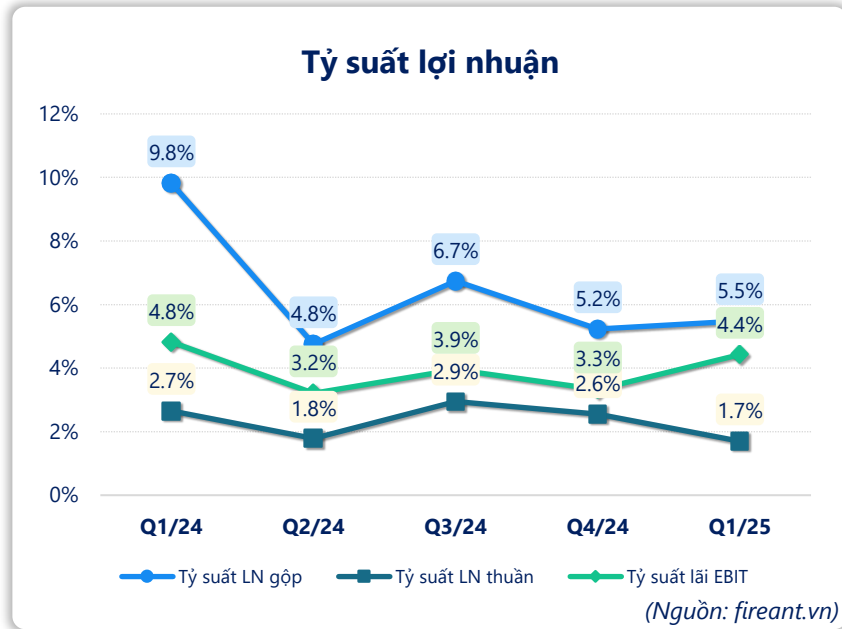
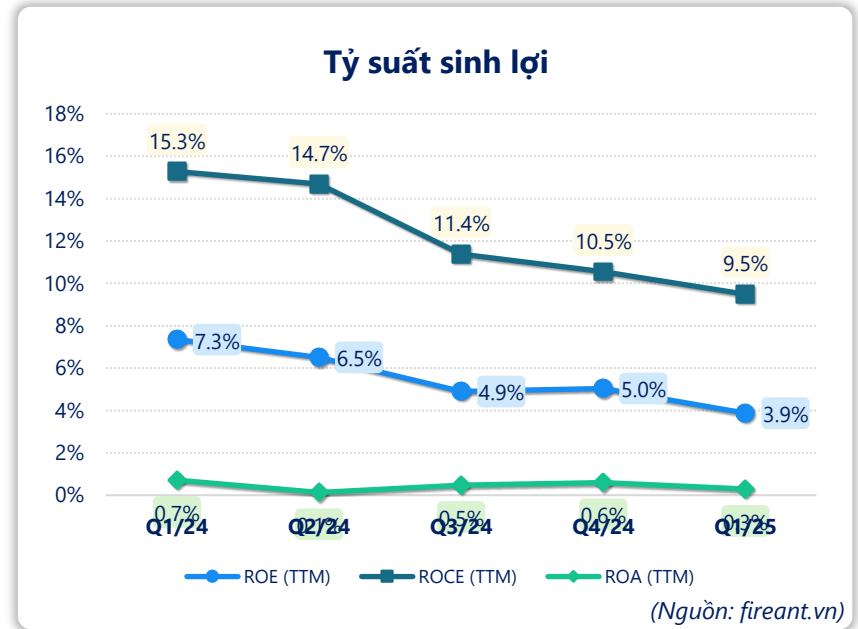
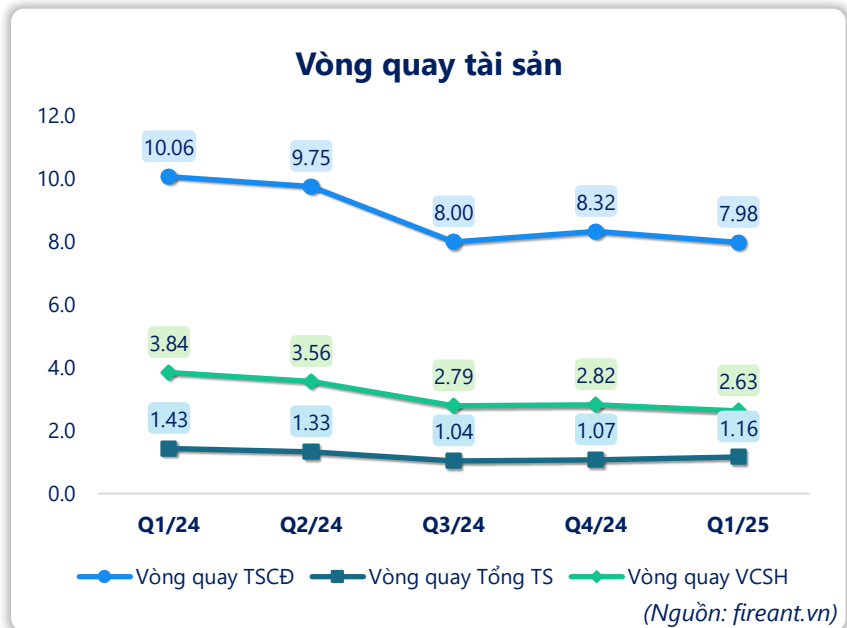
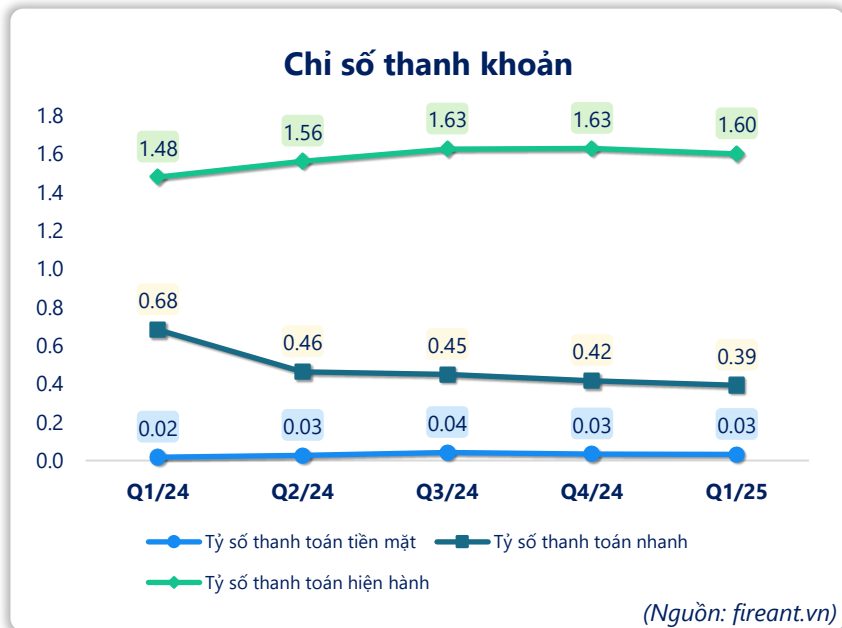
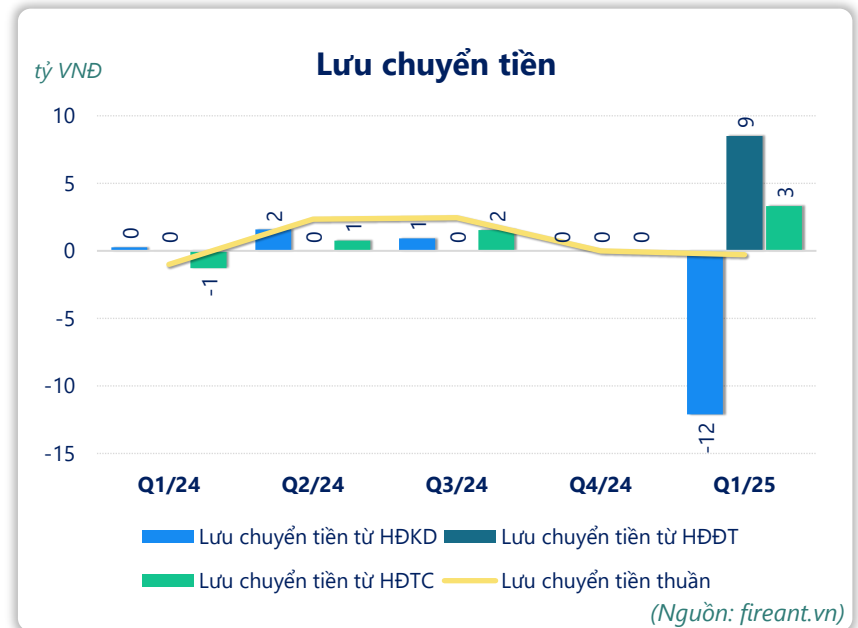


Thông tin giao dịch		31/03/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		13,400
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		17,200
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		13,200
SL cổ phiếu LH		12,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)		76,310
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		161
P/E		27.6
EPS		485

	YTD	1T	3T	6T
DDB		0.0%	-1.5%	0.0%
VNINDEX		-1.5%	-1.5%	0.3%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 31/3/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	323	322	0.2%
Tài sản ngắn hạn	277	275	0.7%
Tiền và tương đương tiền	5.44	5.72	-4.9%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	1.50	0	
Phải thu ngắn hạn	60.1	64.0	-6.0%
Hàng tồn kho	209	204	2.2%
Tài sản ngắn hạn khác	0.78	0.83	-5.0%
Tài sản dài hạn	46.2	47.6	-2.8%
Phải thu dài hạn	0	0.22	-100%
Tài sản cố định	46.2	47.3	-2.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.05	0.06	-14.8%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	173	173	-0.3%
Nợ ngắn hạn	173	173	-0.3%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	127	124	2.6%
Phải trả người bán ngắn hạn	18.6	22.8	-18.5%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	150	149	0.6%
Vốn chủ sở hữu	150	149	0.6%
Vốn điều lệ	120	120	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Doanh thu thuần	105	127	84.9	110	72.2
Giá vốn hàng bán	94.2	121	79.2	105	68.2
Lợi nhuận gộp	10.3	6.03	5.72	5.77	3.96
Doanh thu HĐTC	0.01	0.74	0.00	0.00	0.00
Chi phí TC	3.77	4.83	2.26	2.30	1.97
Chi phí lãi vay	2.26	2.78	0.94	0.84	1.97
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.92	-0.60	0.24	0.20	0.22
Chi phí QLDN	1.80	0.28	0.72	0.45	0.54
LN thuần từ HĐKD	2.78	2.26	2.50	2.82	1.23
Lợi nhuận khác	0	-0.97	-0.09	0.02	0.00
LN trước thuế	2.78	1.29	2.41	2.84	1.23
Lợi nhuận sau thuế	2.78	0.51	1.93	2.40	0.98
LNST của CĐ cty mẹ	2.78	0.51	1.93	2.40	0.98

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q1/24	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	0.27	1.58	0.92	0	-12.1
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.01	0.01	0	0	8.50
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-1.28	0.76	1.53	0	3.32
Tiền đầu kỳ	4.55	3.55	4.55	0	5.72
Lưu chuyển tiền thuần	-1.00	2.34	2.45	0	-0.28
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	3.55	5.89	7.00	0	5.44

(Nguồn: fireant.vn)